



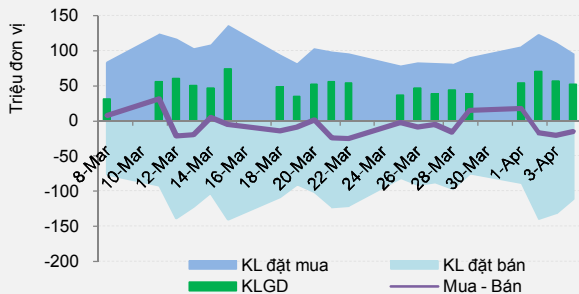
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 4/4/2013

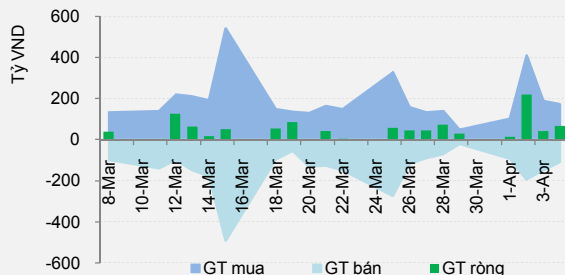
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	497.4	60.5
% Thay đổi	↓ -1.7%	↓ -1.4%
KLGD (CP)	52,179,748	51,278,026
GTGD (tỷ đồng)	999.79	360.53
Tổng cung (CP)	110,654,750	91,926,000
Tổng cầu (CP)	95,145,960	71,840,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	3,248,358	297,000
KL mua (CP)	7,565,128	869,400
GTmua (tỷ đồng)	173.61	13.65
GT bán (tỷ đồng)	107.94	3.58
GT ròng (tỷ đồng)	65.67	10.07

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.86%	7.4	1.5	1.3%
Công nghiệp	↓ -1.72%	15.9	1.0	19.5%
Dầu khí	↓ -1.36%	6.0	1.1	3.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.38%	8.2	1.4	3.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.20%	7.6	2.5	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.93%	13.5	5.5	18.8%
Ngân hàng	↓ -0.41%	5.9	1.5	8.9%
Nguyên vật liệu	↓ -0.79%	8.0	2.1	11.8%
Tài chính	↓ -1.44%	24.7	2.7	24.4%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -3.77%	10.1	3.4	7.8%
VN - Index	↓ -1.70%	14.0	3.2	73.8%
HNX - Index	↓ -1.38%	18.0	1.4	26.2%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	632,430	1.2%	943,440	1.8%
GTGD (tỷ VND)	10,588	1.1%	18,077	1.8%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Chỉ số VN-Index tăng điểm mạnh và break qua mức kháng cự 498-500. Tuy nhiên với động lực tăng điểm bắt nguồn từ một nhóm nhỏ những cổ phiếu có vốn hóa lớn thì chỉ số VN-Index đã chững lại và đã có hai phiên giảm điểm liên tiếp. Với phiên giảm điểm ngày hôm nay thì chỉ số VN-Index đã giảm điểm nhẹ qua dưới mức hỗ trợ 498-500 điểm. Nhiều khả năng chỉ số VN-Index sẽ kiểm định không thành công mức hỗ trợ 498-500 điểm vì vậy nhà đầu tư vẫn tiếp tục giữ tỷ trọng tiền mặt ở mức cao trừ khi chỉ số VN-Index có thể tăng điểm mạnh trở lại với phiên mai với khối lượng giao dịch tích cực.

Sau tin hiệu sụt giảm của lực cầu của phiên hôm qua thì chỉ số HNX-Index đã quay đầu giảm điểm với mức giảm khá mạnh. Với phiên giảm điểm này thì chỉ số HNX-Index hầu như đánh mất động lực tăng điểm được tạo ra từ phiên đầu tuần và khả năng sẽ tiếp tục giảm điểm. Chúng tôi tiếp tục duy trì khuyến nghị nhà đầu tư nên giữ tỷ trọng tiền mặt ở mức cao.

- VN-Index giảm điểm mạnh về mức 497.35 điểm, giảm 8.58 điểm tương ứng với mức 1.70% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 48.52 triệu đơn vị, giảm 10.51% so với phiên trước.

- HNX-Index giảm điểm khá mạnh về mức 60.53 điểm, giảm 0.85 điểm tương ứng với mức 1.38% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 50.77 triệu đơn vị, tăng 22.06% so với phiên trước.

- Phiên đấu thầu vàng miếng lần thứ hai của NHNN đã được tổ chức thành công, với 25,700/26,000 lượng vàng được chuyển giao. Mức giá sàn do NHNN ấn định là 43.23 triệu đồng/lượng, thấp hơn mức giá 43.45 triệu đồng/lượng được giao dịch trên thị trường vào đầu giờ sáng. Có 20/22 đơn vị đấu thầu thành công, với giá trúng thầu dao động từ 43.23 - 43.37 triệu đồng/lượng.

- Việc NHNN đưa ra mức giá sàn đấu thầu thấp hơn giá thị trường, dù giá vàng trong nước sáng nay đã giảm theo giá vàng thế giới, là thông tin tích cực, nhất quán với định hướng đưa giá vàng trong nước về sát giá vàng Thế giới. Sau buổi đấu thầu, giá bán vàng SJC niêm yết tại website Công ty SJC giảm nhẹ, hiện ở mức 43.35 triệu đồng/lượng. Chênh lệch giữa giá vàng trong nước và Thế giới hiện khoảng 4 triệu đồng/lượng.

- Dự kiến NHNN sẽ tiếp tục tổ chức phiên đấu thầu tiếp theo vào ngày mai, 5/4, và có thể thực hiện 03 phiên đấu thầu trong tuần tới tùy theo diễn biến của thị trường. Theo ước tính, ngoài nhu cầu trên thị trường, các Ngân hàng hiện còn cần khoảng 7-8 tấn vàng, tương đương khoảng 208,000 lượng, để thực hiện tất toán tài khoản theo quy định của NHNN vào ngày 30/6. Nhu cầu mua vàng miếng của người dân hiện không nhiều, do chênh lệch về giá giữa trong nước và thế giới còn quá cao. Do vậy, nếu NHNN tiếp tục nhất quán với định hướng đưa giá vàng trong nước về sát giá thế giới, các Ngân hàng sẽ không tập trung mua vàng trong một phiên.

- Bộ Xây dựng vừa hoàn tất tờ trình Thủ tướng đề nghị ban hành quy định thí điểm chuyển đổi dự án nhà ở để bán sang nhà ở cho thuê. Theo đó, có 3 dự án tại TP. Hồ Chí Minh, 2 dự án tại Hà Nội trong danh sách đề nghị của Bộ Xây dựng. Người thuê nhà sẽ được vay vốn ưu đãi tối đa 80% giá trị hợp đồng cho thuê theo hợp đồng trọn gói; 50% giá trị hợp đồng thuê trả tiền hàng tháng để đặt cọc (nếu có); được hỗ trợ vay vốn để mua nhà ở đang thuê khi chủ đầu tư triển khai bán nhà theo quy định. Giá cho thuê tối đa là 35,000 đồng/m2 đối với nhà thuộc khu công nghiệp; 65,000 đồng/m2 đối với nhà thuộc đô thị, chưa bao gồm chi phí điện, nước, điện thoại và các dịch vụ khác. Quy định này nếu được thông qua sẽ là cơ sở để phát triển hoạt động cho thuê nhà, đang có nhu cầu không nhỏ ở thời điểm hiện nay.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Sideway	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index giảm điểm mạnh về mức 497.35 điểm, giảm 8.58 điểm tương ứng với mức 1.70% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số VN-Index điều chỉnh về mức hỗ trợ 460 điểm thì đã quay đầu tăng điểm trở lại. Tuy nhiên động lực tăng điểm của chỉ số VN-Index từ mức hỗ trợ này chủ yếu bắt nguồn từ sự tăng điểm của một số mã cổ phiếu có vốn hóa lớn.

- Chỉ số VN-Index tăng điểm qua mức MA20 và sau đó tiếp tục tăng điểm qua mức 498-500 điểm tạo mức cao nhất trong hơn hai năm gần đây.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tăng điểm mạnh và break qua mức kháng cự 498-500. Tuy nhiên với động lực tăng điểm bắt nguồn từ một nhóm nhỏ những cổ phiếu có vốn hóa lớn thì chỉ số VN-Index đã chứng lại và đã có hai phiên điều chỉnh. Với phiên giảm điểm ngày hôm nay thì chỉ số VN-Index đã giảm điểm nhẹ qua dưới mức hỗ trợ 498-500 điểm. Nhiều khả năng chỉ số VN-Index sẽ kiểm định không thành công mức hỗ trợ 498-500 điểm vì vậy nhà đầu tư vẫn tiếp tục giữ tỷ trọng tiền mặt ở mức cao trừ khi chỉ số VN-Index có thể tăng điểm mạnh trở lại với phiên mai với khối lượng giao dịch tích cực.

HNX-INDEX

- HNX-Index giảm điểm khá mạnh về mức 60.53 điểm, giảm 0.85 điểm tương ứng với mức 1.38% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index tiếp cận khu vực kháng cự mạnh là mức kháng cự hội tụ của đỉnh cũ 63.7 điểm và mức kháng cự của MA200 thì đã sideway quanh mức này trong năm phiên giao dịch. Khi HNX-Index tiếp cận gần đến mức hỗ trợ của trendline thì đã tăng điểm mạnh và break qua mức kháng cự này. Sau bốn phiên tăng điểm liên tiếp thì chỉ số HNX-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số HNX-Index giảm điểm qua trendline, giảm điểm qua mức MA20

Nhận định: Sau tín hiệu sụt giảm của lực cầu của phiên hôm qua thì chỉ số HNX-Index đã quay đầu giảm điểm với mức giảm khá mạnh. Với phiên giảm điểm này thì chỉ số HNX-Index hầu như đánh mất động lực tăng điểm được tạo ra từ phiên đầu tuần và khả năng sẽ tiếp tục giảm điểm. Chúng tôi tiếp tục duy trì khuyến nghị nhà đầu tư nên giữ tỷ trọng tiền mặt ở mức cao.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2014	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường giảm điểm khá mạnh trên cả hai sàn, khi nhóm cổ phiếu Bluechips giảm điểm sau thời gian tăng nóng. Tuy nhiên, dòng tiền vẫn quan tâm đến nhóm cổ phiếu Bluechips, kỳ vọng thông tin về kế hoạch kinh doanh, tỷ lệ cổ tức, chia thưởng, phát hành thêm cổ phiếu.

Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ phiếu thịnh dư vốn cổ phần cao nhất, 10 cổ phiếu có lợi nhuận chưa phân phối cao nhất để nhà đầu tư tham khảo. Chúng tôi cũng thống kê danh sách các mã cổ phiếu trên hai sàn có lợi nhuận âm hai năm liên tiếp, thuộc diện kiểm soát đặc biệt. Theo quy định của hai Sở giao dịch, cổ phiếu thuộc diện kiểm soát đặc biệt tại sàn HOSE sẽ bị tạm ngừng giao dịch và giao dịch hạn chế đến khi đáp ứng được yêu cầu. Đối với sàn HNX, cổ phiếu sẽ không được giao dịch kỳ quỹ.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ THẠNG DƯ VỐN CỔ PHẦN CAO NHẤT

Mã CK	Năm 2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Thặng dư vốn CP	Beta	PB	Biến động giá so
MSN	2,018	2.26%	72,589	2,156	20,265	3.60%	8.74%	57.97	7,999	1.32	6.17	7.76%
VIC	1,847	124.93%	152,311	2,041	15,071	3.44%	18.42%	31.11	3,974	0.44	4.21	-5.22%
PVI	389	11.80%	12,501	1,814	25,970	4.10%	6.74%	8.60	3,323	0.75	0.60	-7.14%
BVH	1,431	19.17%	480,575	1,981	17,802	3.00%	11.34%	26.75	3,184	2.38	2.98	-10.92%
HAG	365	-68.73%	680,558	651	18,150	1.23%	3.65%	40.23	2,881	1.55	1.44	-4.75%
GMD	115	1808.36%	858,772	948	40,143	1.52%	2.40%	38.40	2,471	1.47	0.91	28.17%
HPG	1,031	-16.63%	839,661	2,385	19,294	5%	13%	11.74	2,207	1.54	1.45	6.46%
KDC	357	30.45%	47,918	2,245	25,076	6.25%	9.05%	22.05	2,190	0.27	1.97	9.37%
PVD	1,448	35.66%	304,552	6,878	33,216	7.70%	21.94%	6.35	1,382	1.25	1.32	-0.68%
VNM	5,819	37.97%	244,357	6,981	18,578	32.99%	41.61%	17.19	1,277	0.70	6.46	15.38%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI CAO NHẤT

Mã CK	Năm 2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	LN chưa phân phối	Beta	PB	Biến động giá so
MSN	2,018	2.26%	72,589	2,156	20,265	3.60%	8.74%	57.97	5,967	1.32	6.17	7.76%
VNM	5,819	37.97%	244,357	6,981	18,578	32.99%	41.61%	17.19	5,199	0.70	6.46	15.38%
GAS	10,102	70.84%	486,108	5,175	14,350	21.61%	38.71%	10.14	5,072	0.87	3.66	13.15%
FPT	1,985	18.04%	140,876	5,669	22,574	10.57%	26.32%	6.72	3,181	1.09	1.69	-3.54%
PVD	1,448	35.66%	304,552	6,878	33,216	7.70%	21.94%	6.35	2,043	1.25	1.32	-0.68%
DPM	3,068	-1.17%	492,823	7,986	23,579	30.36%	35.11%	5.55	1,975	1.18	1.88	-2.42%
BVH	1,431	19%	480,575	1,981	17,802	3.00%	11.34%	26.75	1,726	2.38	2.98	-10.92%
PVS	1,263	-11.02%	1,308,569	3,211	20,974	5.00%	18.40%	4.33	1,568	0.74	0.66	-10.90%
HAG	365	-68.73%	680,558	651	18,150	1.23%	3.65%	40.23	1,497	1.55	1.44	-4.75%
HPG	1,031	-16.63%	839,661	2,385	19,294	5.44%	12.83%	11.74	1,393	1.54	1.45	6.46%

DANH SÁCH CÁC MÃ CỔ PHIẾU CÓ LỢI NHUẬN ÂM HAI NĂM LIÊN TIẾP

HOSE				HNX					
STT	CK	STT	CK	STT	CK	STT	CK	STT	CK
1	SJS	11	DRH	1	THV	11	SDB	21	S27
2	SGT	12	DTT	2	PSG	12	VCH	22	AME
3	IFS			3	PVA	13	SVS	23	S96
4	CMG			4	SHN	14	TLC	24	SDY
5	NVT			5	PHS	15	VDS	25	MMC
6	NTB			6	VIG	16	SDH	26	SCC
7	VSG			7	SDJ	17	HHL	27	DHI
8	VHG			8	GFC	18	TST	28	MCL
9	HAX			9	VCV	19	HHG	29	VTC
10	VES			10	KSD	20	CIC	30	AMV

Ghi chú:

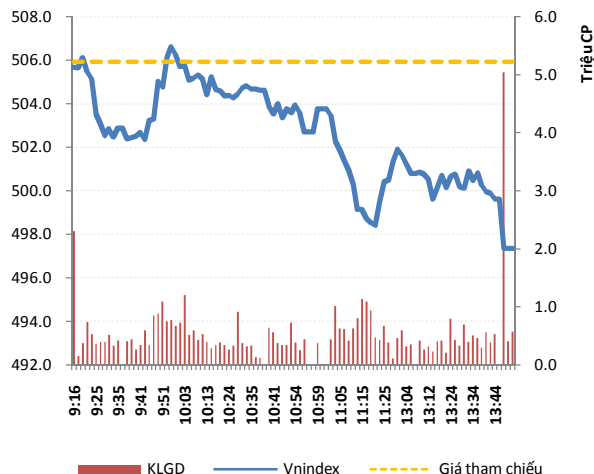
EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

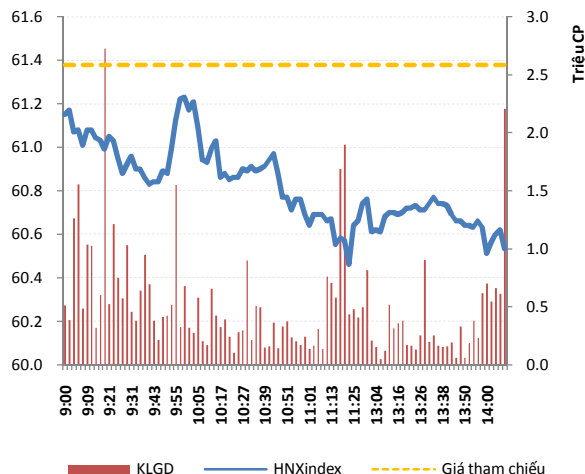
Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 04/04/2013.



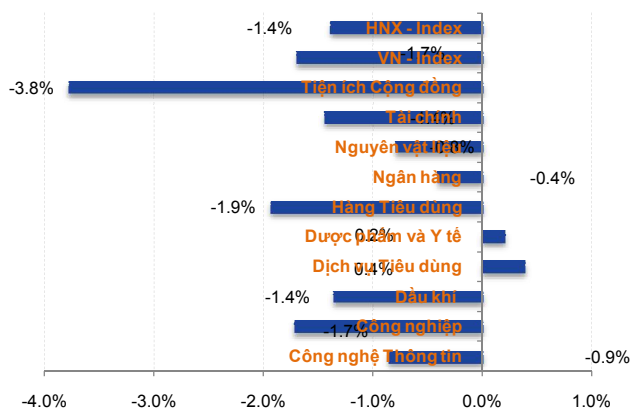
KLGD và VN-Index trong phiên



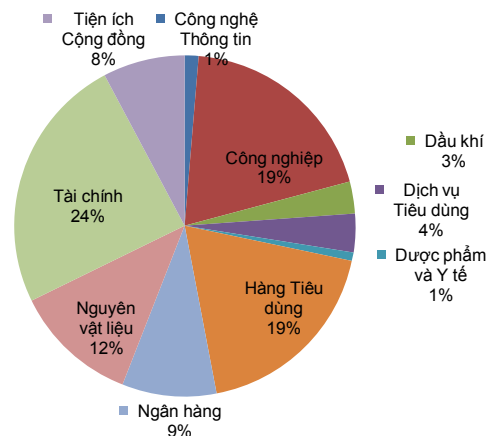
KLGD và HNX-Index trong phiên



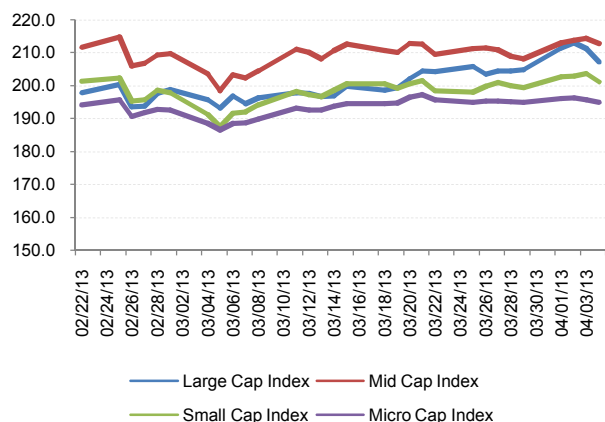
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



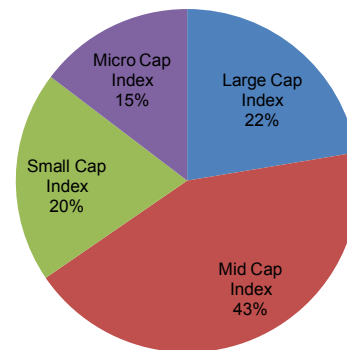
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VOS	1,546,380	GAS	180,500
2	CTG	653,890	HAG	113,550
3	PET	597,070	KMR	96,000
4	HPG	269,050	NTL	66,850
5	KDH	232,790	BIC	54,690

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	249,100	EID	25,000
2	VCG	152,700	KLS	24,000
3	PVX	148,400	LAS	21,300
4	DBC	60,600	DCS	19,900
5	TCT	29,900	SHB	15,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	7.4	7.0	↓ -5.41%	3,739,900
REE	20.5	20.7	↑ 0.98%	2,662,150
CTG	19.8	20.0	↑ 1.01%	2,442,380
PET	17.4	18.2	↑ 4.60%	2,356,350
VOS	4.4	4.4	→ 0.00%	1,829,670

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	5.6	5.1	↓ -8.93%	15,884,598
SCR	8.2	7.9	↓ -3.66%	5,660,830
SHB	6.8	6.7	↓ -1.47%	4,488,233
KLS	9.1	8.9	↓ -2.20%	2,816,800
VND	9.3	9.1	↓ -2.15%	2,131,413

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CCI	8.6	9.2	0.6	↑ 6.98%
AGD	58.0	62.0	4.0	↑ 6.90%
PAN	31.0	33.1	2.1	↑ 6.77%
SRC	17.7	18.9	1.2	↑ 6.78%
MPC	23.9	25.5	1.6	↑ 6.69%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVC	0.9	1.0	0.1	↑ 11.11%
CCM	9.2	10.1	0.9	↑ 9.78%
MKV	8.2	9.0	0.8	↑ 9.76%
TV3	12.4	13.6	1.2	↑ 9.68%
SGC	17.9	19.6	1.7	↑ 9.50%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DDM	0.6	0.5	-0.1	↓ -16.67%
VES	0.8	0.7	-0.1	↓ -12.50%
VSG	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
ALP	10.0	9.3	-0.7	↓ -7.00%
VLF	11.5	10.7	-0.8	↓ -6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LM7	4.0	3.6	-0.4	↓ -10.00%
PSG	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
VE1	2.0	1.8	-0.2	↓ -10.00%
HEV	15.4	13.9	-1.5	↓ -9.74%
PVA	5.2	4.7	-0.5	↓ -9.62%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	3,739,900	0.6%	72	96.7	0.5
REE	2,662,150	16.3%	2,703	7.7	1.2
CTG	2,442,380	19.8%	2,342	8.5	1.6
PET	2,356,350	15.3%	2,709	6.7	1.0
VOS	1,829,670	-2.4%	(251)	-	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	15,884,598	-47.8%	(3,714)	-	0.7
SCR	5,660,830	4.0%	622	12.7	0.5
SHB	4,488,233	22.0%	2,761	2.4	0.6
KLS	2,816,800	0.9%	109	81.8	0.7
VND	2,131,413	7.3%	787	11.6	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CCI	↑ 7.0%	14.1%	2,030	4.5	0.6
AGD	↑ 6.9%	19.0%	7,791	8.0	1.5
PAN	↑ 6.8%	27.9%	7,383	4.5	1.2
SRC	↑ 6.8%	20.5%	2,934	6.4	1.2
MPC	↑ 6.7%	1.2%	241	106.0	1.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NVC	↑ 11.1%	-12.4%	(1,299)	(0.8)	0.2
CCM	↑ 9.8%	7.7%	1,888	5.3	0.4
MKV	↑ 9.8%	-20.4%	(1,630)	(5.5)	1.0
TV3	↑ 9.7%	19.7%	3,592	3.8	0.7
SGC	↑ 9.5%	14.7%	2,332	8.4	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VOS	1,546,380	-2.4%	(251)	-	0.4
CTG	653,890	19.8%	2,342	8.5	1.6
PET	597,070	15.3%	2,709	6.7	1.0
HPG	269,050	12.8%	2,385	11.7	1.5
KDH	232,790	-4.8%	(1,182)	-	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	249,100	7.3%	787	11.6	0.8
VCG	152,700	1.5%	220	52.3	1.0
PVX	148,400	-47.8%	(3,714)	-	0.7
DBC	60,600	19.2%	5,016	4.4	0.8
TCT	29,900	35.7%	16,723	9.2	2.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	100,023	41.6%	6,981	17.2	6.5
GAS	99,488	38.7%	5,175	10.1	3.7
MSN	85,910	8.7%	2,156	58.0	6.2
VCB	73,462	12.5%	2,236	14.2	1.8
VIC	58,937	18.4%	2,041	31.1	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,097	7.5%	988	16.3	1.2
SQC	8,778	12.7%	1,489	53.6	6.4
PVS	6,209	18.4%	3,211	4.3	0.7
SHB	5,937	22.0%	2,761	2.4	0.6
VCG	5,080	1.5%	220	52.3	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DDM	2.33	5018.2%	(5,647)	-	(0.2)
KBC	2.24	-10.4%	(1,503)	-	0.6
BVH	2.18	11.3%	1,981	26.7	3.0
ITA	2.00	0.6%	72	96.7	0.5
LAF	2.00	-97.0%	(10,332)	-	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	3.28	1.5%	220	52.3	1.0
SHN	3.25	-88.1%	(3,921)	-	0.4
S96	3.18	-5.9%	(455)	-	0.4
PSG	3.17	-176.9%	(7,181)	-	1.9
SCR	2.96	4.0%	622	12.7	0.5



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)